

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUỐC TẾ HỒNG ĐẠT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUỐC TẾ HỒNG ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG DAT INTERNATIONAL SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HONG DAT INSER CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108098801

**3. Ngày thành lập:** 19/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 45A, ngách 6/177 phố Miêu Nha 2, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                              | 5210        |
| 2.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                  | 5630        |
| 3.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                           | 7911        |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                      | 4651        |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                       | 4652        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)    | 4610        |
| 7.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                    | 8121        |
| 8.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                   | 8129        |
| 9.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                    | 8130        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                | 8230        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (các mặt hàng được nhà nước cho phép) | 8299        |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                | 5510        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                | 7310        |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                 | 7320        |
| 15. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                   | 7710        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                              | 4649        |
| 17. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                   | 4741        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Giao nhận hàng hóa;<br>- Đại lý bán vé máy bay                                          | 5229(Chính) |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                      | 4931        |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                       | 4932        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                           | 4933        |
| 22. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                         | 5224        |
| 23. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                         | 5610        |
| 24. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                    | 7912        |
| 25. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                             | 7920        |
| 26. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                        | 4690        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN HỒNG | Số 45A, ngách 6/177 phố Miêu Nha 2, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 350.000.000           | 70,000    | B6648770                                                                                                                                          |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ NHÂM | Số 45A, ngách 6/177 phố Miêu Nha 2, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 150.000.000           | 30,000    | B8478764                                                                                                                                          |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B6648770

Ngày cấp: 28/05/2012 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45A, ngách 6/177 phố Miêu Nha 2, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 45A, ngách 6/177 phố Miêu Nha 2, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội